



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 04/08/2025 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.6	23:00	01:45	↙
2.5	01:33	05:45	↗
2.9	07:36	10:00	↙
1.1	16:02	19:45	↗
2.8	00:36	03:30	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Tùng	SAWASDEE SIRIUS	8.9	173	18,051	P/s3 - CL7	02:00		A2-A6
2	Đ.Long - Hoàn	TB KAIYUAN	10	208	25,713	P/s3 - CL4-5	03:00	//0530 Cano DL	A1-A5
3	Chính	HOLLY	3.5	57	399	P/s1 - CL2	04:00		
4	Chương	HE JIN	9.4	169	15,906	P/s3 - BNP1	07:00	//0900	A1-A3
5	A.Tuấn - Quyền	SPIL NIRMALA	10.3	212	26,638	P/s3 - BP7	07:00	Thả neo, tăng cường dây	A2-A6
6	N.Thanh	STARSHIP MERCURY	10	197	27,997	P/s3 - CL4-5	22:30	Cano DL	A1-A5
7	Uy	G.DRAGON	9.34	172	18,680	P/s3 - CL1	07:30		A3-08
8	Quyết - H.Thanh	YM HORIZON	7.3	169	15,167	P/s3 - CL7	16:30	//1900	A2-A6
9	Vinh - Anh	KANWAY LUCKY	9.1	172	18,526	P/s3 - CL3	16:30	//1930	A2-A5
10	N.Hiến	SITC TONGHE	8.6	147	9,925	P/s3 - CL1	22:00	//0100	A2-08
11	Quang	WAN HAI 296	10.4	175	20,918	P/s3 - CL5	22:30	//0200	A3-A6
12	M.Hải - N.Chiến	ZHAO SHANG YI DUN	6.8	229	47,842	P/S - CR	08:00	Y/c MT; QTCR	
13	B.Long	KD SELANGOR	3.5	91.1	1,650	P/S - CR	08:00	Y/c MT; QTCR	
14	B.Long - N.Chiến	ZHAO SHANG YI DUN	6.8	229	47,842	CR - P/S	17:00	QTCR	
15	V.Tùng - Diệu	MCC ANDALAS	8.4	148	9,954	P/s3 - BNP1	22:00	ĐX	A2-08
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Hung - P.Hải	ONE MEISHAN	14	366	152,068	CM3 - P/s3	07:00	MP-3NM-DL	MR-KS-AWA
2	Phú - Khải	ONE ARCADIA	11.7	332	105,644	P/s3 - CM3	07:00	Y/c MP-VTX	MR-KS
3	N.Cường - Sơn	OOCL EGYPT	12.5	367	144,200	CM4 - P/s3	15:00	MT-3NM-VTX	A9-A10-SF1

4	Duyệt	STARSHIP NEPTUNE	8.5	197	27,997	P/s3 - CM4	17:00	Y/c MT-VTX	A9-A10
5	Th.Hùng	X PRESS KAILASH	10.1	222	28,100	P/s3 - CM4	20:30	Y/c MT-VTX	A9-A10
6	Đào - N.Trường	HAIAN VIEW	7.8	172	17,280	P/s3 - CM2	22:00	Y/c MT	MR-KS
7	N.Cường - N.Thanh	WAN HAI A01	12.5	335	123,104	CM2 - P/s3	00:30	MP	MR-KS-AW
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Minh - Hà	MAERSK JIANGYIN	8.8	222	28,007	CL4-5 - P/s3	05:30	LT	A1-A5
2	K.Toàn - N.Trường	SINAR SUNDA	8.9	172	20,441	CL3 - P/s3	09:30		A3-A6
3	P.Thùy	SITC HUIMING	9.7	186	29,426	CL5 - P/s3	13:30		A1-A6
4	Đức	CATLAI EXPRESS	7.8	172	18,848	BNPH1 - P/s3	10:00		A2-A3
5	V.Dũng - M.Hùng	SAWASDEE SIRIUS	9.3	173	18,051	CL7 - P/s3	18:00		A2-A6
6	M.Tùng	G.DRAGON	9.5	172	18,680	CL1 - P/s3	19:30		A3-08
7	Tín	HOLLY	3	57	399	CL2 - P/s2	22:00		
8	Nhật	HE JIN	10.2	169	15,906	BNPH1 - P/s3	01:00		A1-A3
9	Quang	SITC INCHON	8.5	162	13,267	TCHP - H25	05:00	SR	01-SG98
10	Th.Hùng	SITC XINGDE	8.5	172	18,820	CL1 - P/s3	07:00		A2-08
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Hiền	TS HOCHIMINH	10.5	189	27,208	CL4 - BP7	17:30	Thả neo, tăng cường dây	A5-A6
2	N.Dũng - V.Hoàng	SPIL NIRMALA	10.3	212	26,638	BP7 - CL4	17:30	Cano DL	